

Kinh Độ Người Hấp Hối

Đây là những điều tôi được nghe hồi Phật còn cư trú tại tu viện Cấp Cô Độc trong vườn cây Kỳ Đà gần thành Xá Vệ.

Một hôm trưởng giả Cấp Cô Độc bị bệnh nặng. Đại đức Xá Lợi Phất được báo tin, liền tìm đại đức A Nan và nói:

"Sư đệ nên cùng ta đi thăm cư sĩ Cấp Cô Độc."

Đại đức A Nan khoác áo, cầm bát cùng đi vào thành Xá Vệ để khát thực với đại đức Xá Lợi Phất. Hai vị tuần tự đi từng nhà cho đến khi tới nhà trưởng giả Cấp Cô Độc thì ghé vào thăm. Ngồi trên ghế, đại đức Xá Lợi Phất hỏi trưởng giả Cấp Cô Độc:

"Bệnh tình của cư sĩ thế nào? Có tăng có giảm gì không? Những đau đớn trong cơ thể cư sĩ có từ từ bớt đi chút nào không hay là lại gia tăng?"

Trưởng giả Cấp Cô Độc trả lời:

"Thưa các đại đức, bệnh tình của con không thấy thuyên giảm. Những đau đớn trong cơ thể đã không bớt mà còn càng lúc càng tăng."

Xá Lợi Phất bảo:

"Bây giờ đây cư sĩ nên cùng với chúng tôi thực tập quán niệm về Phật, về Pháp và về Tăng. Chúng ta hãy quán niệm như sau:

- Phật là Như Lai, là bậc giác ngộ chân chính và cao tột. Người là bậc Minh Hạnh Túc, Người là bậc Thiện Thế, Người là bậc Thế Gian Giải, Người là bậc Vô Thượng Sĩ, Người là bậc Điều Ngự Trượng Phu, Người là bậc Thầy của Trời và người, Người là Phật, Người là đức Thế Tôn.

- Pháp là giáo lý do Như Lai chỉ dạy, rất thâm diệu, rất đáng tôn kính, rất đáng quý trọng, không có đạo lý nào sánh bằng. Pháp đó là con đường thực tập của các bậc hiền thánh.

- Tăng là đoàn thể tu học dưới quyền chỉ dẫn của Như Lai, trên thuận dưới hòa, không có tranh chấp, pháp nào cũng tu tập thành tựu. Đoàn thể tôn nghiêm thánh thiện này thành tựu được Giới, thành tựu được Định, thành tựu được Tuệ, thành tựu được Giải Thoát. Tăng là phước điền vô thượng của thế gian."

"Này cư sĩ, thực tập quán niệm như thế về Phật, về Pháp và về Tăng thì công đức không thể nghĩ lường được. Quán niệm như thế thì tiêu diệt được tội chướng và phiền não, thu hoạch được những kết quả ngọt ngào tươi mát như cam lộ. Vị thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân nào biết quán niệm về Tam Bảo thì chắc chắn sẽ không bao giờ đọa vào ba con đường ác là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, trái lại sẽ được sinh ra trong những hoàn cảnh tốt ở cõi trời và cõi người."

"Bây giờ đây chúng ta hãy quán niệm như sau về sáu giác quan:

- Con mắt này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào con mắt này.
- Cái tai này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái tai này.
- Cái mũi này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái mũi này.
- Cái lưỡi này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái lưỡi này.
- Thân thể này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào thân thể này.
- Ý căn này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào ý căn này."

"Cư sĩ quán niệm tiếp như sau về sáu đối tượng giác quan:

- Những hình sắc này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những hình sắc này.
- Những âm thanh này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những âm thanh này.
- Những mùi hương này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những mùi hương này.
- Những vị nếm này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những vị nếm này.
- Những xúc chạm này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những xúc chạm này.
- Những ý tưởng này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào những ý tưởng này."

"Cư sĩ hãy quán niệm tiếp như sau về sáu thức:

- Cái thấy này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái thấy này.
- Cái nghe này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái nghe này.
- Cái ngửi này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái ngửi này.
- Cái nếm này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái nếm này.
- Cái xúc chạm này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái xúc chạm này.
- Cái ý thức này không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào cái ý thức này."

"Cư sĩ hãy quán niệm tiếp như sau về sáu yếu tố trong cơ thể:

- Yếu tố đất không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố đất.
- Yếu tố nước không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố nước.
- Yếu tố lửa không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố lửa.
- Yếu tố gió không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố gió.
- Yếu tố không gian không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố không gian.
- Yếu tố tâm thức không phải là tôi, tôi không bị kẹt vào yếu tố tâm thức."

"Cư sĩ hãy quán niệm tiếp như sau về năm uẩn:

- Hình sắc không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi hình sắc.
- Cảm thọ không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi cảm thọ.
- Tri giác không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi tri giác.
- Tâm hành không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi tâm hành.
- Nhận thức không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi nhận thức."

"Cư sĩ hãy quán niệm như sau về thời gian:

- Quá khứ không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi quá khứ.

- Hiện tại không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi hiện tại.

- Tương lai không phải là tôi, tôi không bị giới hạn bởi tương lai."

"Này cư sĩ! Các pháp đều do nhân duyên sinh khởi và do nhân duyên mà hoại diệt; thật ra tự tính của các pháp là không sanh cũng không diệt, không tới cũng không đi. Khi con mắt phát sinh, nó phát sinh, không từ đâu tới cả; khi con mắt hoại diệt, nó hoại diệt, không đi về đâu cả. Con mắt không phải là không trước khi phát sinh, con mắt không phải là có trước khi hoại diệt. Tất cả các pháp đều do nhân duyên hội tụ mà thành. Nhân duyên đầy đủ thì con mắt có mặt, nhân duyên thiếu vắng thì con mắt vắng mặt. Điều này cũng đúng với tai, mũi, lưỡi, thân và ý; hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm, xúc chạm và ý tưởng; cái thấy, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, xúc chạm và ý thức, và cũng đúng với sáu yếu tố, năm uẩn và thời gian.

Trong năm uẩn không có gì có thể được gọi là ta, là người, là thọ mạng. Không thấy được sự thực đó tức là vô minh. Vì vô minh mà có vọng động, vì có vọng động mà có vọng thức, vì vọng thức mà có sự phân biệt chủ thể và đối tượng nhận thức, vì có chủ thể và đối tượng nhận thức mà có sự phân biệt sáu căn và sáu trần, vì có sự phân biệt sáu căn và sáu trần mà có xúc chạm, vì có xúc chạm mà có cảm thọ, vì có cảm thọ mà có tham ái, vì có tham ái mà có vướng mắc, vì có vướng mắc mà có hiện hữu rồi sinh tử, khổ não và u sầu không thể kể xiết."

"Cư sĩ ! Ông đã quán niệm để thấy được rằng mọi pháp đều do nhân duyên mà phát hiện và không có tự tánh riêng biệt. Đó gọi là phép quán niệm về KHÔNG, một phép quán niệm cao siêu vào bậc nhất."

Thực tập đến đây, trưởng giả Cấp Cô Độc khóc, nước mắt chan hòa. Đại đức A Nan hỏi ông:

"Cư sĩ, vì sao mà ông khóc? Ông thực tập không thành công sao? Ông có tiếc nuối gì không?"

Trưởng giả Cấp Cô Độc trả lời:

"Thưa đại đức A Nan, con không tiếc nuối gì hết, con thực tập rất thành công. Con khóc là vì con cảm động quá. Con có cơ duyên phụng sự Phật và các bậc cao đức từ lâu rồi mà con chưa từng được nghe một giáo pháp nào vi diệu, mầu nhiệm và quý báu như giáo pháp hôm nay con được đại đức Xá Lợi Phất trao truyền."

Lúc ấy đại đức A Nan bảo trưởng giả Cấp Cô Độc:

"Cư sĩ nên biết giáo pháp này các vị khát sĩ và nữ khát sĩ được nghe Phật giảng dạy rất thường."

Trưởng giả Cấp Cô Độc thưa:

"Bạch đại đức A Nan, xin đại đức bạch lại với đức Thế Tôn để giới cư sĩ chúng con cũng có dịp được nghe những giáo pháp vi diệu như giáo pháp này. Có những người cư sĩ không có đủ sức nghe, hiểu và hành trì những giáo pháp

như giáo pháp này nhưng cũng có những người cư sĩ có đủ sức nghe, hiểu và hành trì những giáo pháp thâm diệu ấy."

Nghe và thực tập với hai thầy xong, cư sĩ Cấp Cô Độc cảm thấy trong người nhẹ nhàng, thanh thoát; ông phát được tâm Vô Thượng. Các đại đức Xá Lợi Phất và A Nan vừa từ giã ra về thì cư sĩ Cấp Cô Độc mệnh chung và sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên.

Nguồn: langmai.org